

NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TÂM LÝ HỌC - QUẢN TRỊ NHÂN SỰ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Nguyễn Phương Lan¹

TÓM TẮT

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên là một vấn đề vô cùng phong phú và phức tạp. Đặc biệt với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật và những biến đổi to lớn của thời đại đã tạo ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để giáo viên và sinh viên phát huy hết khả năng và năng lực của mình. Mặt khác cũng làm cho công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp phải đối mặt với những thách thức mới, đặc biệt là sự suy thoái đạo đức của một bộ phận sinh viên. Vì vậy để giúp sinh viên Tâm lý học - Quản trị nhân sự hình thành được những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp với đặc trưng của ngành nghề, ngoài việc giáo dục các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc còn cần phải bổ sung thêm một số nội dung giáo dục mới đáp ứng yêu cầu xã hội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên là một nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, điều chỉnh hành vi và phát triển toàn diện nhân cách của mình.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy: Nhiều sinh viên TLH - QTNS trường Trường Đại học Hồng Đức (ĐHHĐ) chưa nhận thức rõ về ngành nghề của mình, lí tưởng nghề nghiệp còn mờ nhạt, chưa tự giác, tích cực trong việc học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân... điều đó ảnh hưởng đến ý thức, thái độ, lối sống và kết quả học tập của các em.

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, hình thành được những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp đáp ứng yêu cầu của xã hội là vô cùng quan trọng và cần thiết. Vì vậy chúng tôi nghiên cứu nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS trường ĐHHĐ. Đây cũng là một vấn đề có tính cấp thiết và bức xúc trong nhà trường hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp như: Phân tích tổng hợp lí thuyết, phân loại hệ thống hóa lí thuyết, điều tra giáo dục, quan sát, lấy ý kiến chuyên gia, nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm...

¹ ThS. Bộ môn Tâm lý – Giáo dục, trường Đại học Hồng Đức

2.2. Một số khái niệm cơ bản

- *Đạo đức* là hệ thống những quy tắc, chuẩn mực biểu hiện sự tự giác trong quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với cộng đồng xã hội, với tự nhiên và với cả bản thân mình. [8]

- *Nghề nghiệp* Theo từ điển Tiếng Việt: “Nghề nghiệp là một công việc mà người ta thực hiện trong suốt cả cuộc đời”[6]. Như: Nghề dạy học, nghề y, nghề kinh doanh, nghề quản trị nhân sự, ... Ông cha ta cho rằng: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, nghề nào cũng quý, người nào giỏi nghề, có tay nghề cao thì được vinh thân. Vì vậy nghề nghiệp không chỉ đảm bảo cuộc sống mà còn tôn vinh con người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp đó.

- *Đạo đức nghề nghiệp*: Khi nói về nghề nghiệp, người xưa đã dạy phải lấy cái “Đức” làm đầu trong nghề nghiệp. Nghề gì cũng phải có đức, đã thất đức thì không làm nghề được. Ở Việt Nam có hai nghề sớm đặc biệt coi trọng: nghề thầy thuốc và nghề thầy giáo. Một nghề nắm sinh mạng quyết định sự sống, chết của con người. Một nghề nắm “phần hồn,” quyết định đến sự phát triển nhân cách của con người. Hai nghề ấy ngay từ bài học nhập môn, người học đã được học cái đức của nghề. Nói “Lương y như từ mẫu” “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Ở trường học chúng ta vẫn thường nhắc tới câu: “Tiên học lễ, hậu học văn”, lễ đây chính là quy tắc ứng xử nơi làm việc với mọi người và với bản thân mình trong mọi quan hệ, sau đó mới đến kiến thức về nghề.

Như vậy mỗi loại hình nghề nghiệp luôn đặt ra cho con người trong lĩnh vực nghề nghiệp đó những yêu cầu, quy tắc, chuẩn mực mà họ phải tự giác thực hiện.

Vậy đạo đức nghề nghiệp là: hệ thống các chuẩn mực đạo đức phản ánh những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, của bản thân nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp đó, giúp họ hoàn thành nhiệm vụ của mình với kết quả cao nhất.

Có bao nhiêu loại nghề nghiệp thì có bấy nhiêu loại đạo đức nghề nghiệp. Đạo đức nghề nghiệp luôn thể hiện thông qua hành vi nghề nghiệp và kết quả lao động.

Đạo đức nghề nghiệp thực hiện các chức năng sau đây:

- Định hướng giáo dục những người làm việc trong nghề nghiệp để họ có được những phẩm chất phù hợp với xã hội, với nghề nghiệp.

- Điều chỉnh hành vi của người làm việc trong nghề nghiệp phải tuân thủ những quy tắc, chuẩn mực của lĩnh vực đó.

Đạo đức nghề nghiệp có có mối quan hệ chặt chẽ với năng lực nghề nghiệp, chúng kết hợp với nhau, biểu hiện thông qua nhau tạo nên nhân cách của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp nào đó.

- *Giáo dục đạo đức*: Giáo dục đạo đức là một bộ phận nền tảng hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lí tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức tạo nên mặt thế giới quan, nhân sinh quan và hành vi đạo đức của con người.

Giáo dục đạo đức nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau: [5]

- Hình thành cho học sinh thế giới quan khoa học, nắm được những quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội, ý thức thực hiện nghĩa vụ của người công dân, từng bước trang bị cho học sinh định hướng chính trị kiên định, rõ ràng.

- Giúp học sinh hiểu và nắm vững những vấn đề cơ bản trong đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có ý thức học tập, làm việc tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật.

- Bồi dưỡng cho học sinh năng lực phán đoán, đánh giá đạo đức, hình thành niềm tin đạo đức, yêu cầu học sinh phải thấm nhuần các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức do xã hội quy định, biết tiếp thu văn minh nhân loại kết hợp với đạo đức truyền thống của dân tộc.

- Dẫn dắt học sinh biết rèn luyện để hình thành hành vi và thói quen đạo đức, có ý thức tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội, có ý thức đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực lạc hậu.

Các bước của quá trình giáo dục đạo đức gồm:

- Quá trình tác động nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đạo đức làm cơ sở cho sự hình thành, phát triển và thể hiện các hành vi đạo đức.

- Bồi dưỡng những tình cảm đúng đắn, trong sáng, phù hợp với các quan niệm, chuẩn mực đạo đức, quan hệ ứng xử của xã hội.

- Rèn luyện hành vi, thói quen đạo đức.

Để thực hiện các nội dung trên, giáo dục đạo đức có thể tiến hành thông qua các con đường dạy học các môn học, qua các hoạt động ngoại khoá, hoạt động lao động sản xuất, hoạt động Đoàn...

Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt dưới ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường, giáo dục đạo đức càng trở nên phức tạp....

- *Giáo dục đạo đức nghề nghiệp*

Để người học có khả năng lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó thì nhà trường cần phải tiến hành 3 nhiệm vụ sau:

- Trang bị kiến thức nghề nghiệp cần thiết

- Hình thành kỹ năng, kỹ xảo mà nghề nghiệp đòi hỏi

- Giáo dục để người học nghề có đủ những tri thức cơ bản và những phẩm chất đạo đức đặc thù của của lĩnh vực nghề nghiệp.

Giáo viên trong quá trình dạy nghề phải tiến hành 3 nhiệm vụ trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhiệm vụ này là tiền đề, cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ kia. Nếu bỏ hoặc thực hiện không tốt bất cứ một nhiệm vụ nào cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả của quá trình đào tạo. Trong thực tiễn đào tạo nghề hiện nay có một thực trạng là các trường đào tạo nghề quá chú trọng tới việc thực hiện hai nhiệm vụ đầu mà chưa hoặc ít quan tâm đến nhiệm vụ thứ ba – nhiệm vụ giáo dục đạo đức nghề nghiệp. Về mặt lí luận

và thực tiễn cho thấy nếu việc thực hiện hai nhiệm vụ đầu đã rất khó khăn thì việc thực hiện nhiệm vụ thứ ba còn khó khăn và phức tạp hơn nhiều.

Có thể xem giáo dục đạo đức nghề nghiệp là sự tác động qua lại giữa các hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp với người học nghề nhằm hình thành ở người học nghề những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết. Như vậy nếu xét dưới góc độ lý thuyết hệ thống thì giáo dục đạo đức nghề nghiệp bao gồm nhiều thành tố: Mục đích và yêu cầu, nội dung, phương pháp, biện pháp, phương tiện, các lực lượng tham gia, người dạy, người học và kết quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp. Các thành tố này vận động và phát triển trong mối quan hệ biện chứng với nhau, thành tố này quy định và ảnh hưởng tới thành tố khác và tạo nên sự vận động chung của cả hệ thống giáo dục đạo đức nghề nghiệp. Cụ thể:

Mục đích và yêu cầu giáo dục đạo đức nghề nghiệp sau khi được xây dựng nó sẽ quy định những nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cụ thể cần hình thành ở người học nghề. Sau khi xác định nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp nó sẽ quy định phương pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp. Trong mối quan hệ giữa các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức nghề nghiệp và người học nghề thì lực lượng giáo dục đạo đức nghề nghiệp tham gia giữ vai trò chủ đạo tổ chức, điều khiển hoạt động của người học nghề. Dưới tác động giáo dục đó, người học nghề phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của mình trong quá trình tự rèn luyện, tự bồi dưỡng các phẩm chất nghề nghiệp. Sự vận động của tất cả các thành tố nêu trên tạo nên kết quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp.

Tuy nhiên, giáo dục đạo đức nghề nghiệp là một hệ thống mở vì các thành tố cấu thành của nó còn có mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội: Chính trị, đạo đức, pháp luật, văn hoá.

- Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH - QTNS

Về bản chất giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS là quá trình tổ chức các hoạt động tác động vào nhân cách sinh viên nhằm hình thành ở họ những phẩm chất đạo đức mà xã hội và nghề quản trị yêu cầu, tạo nên sự phát triển toàn diện về nhân cách cho sinh viên.

2.3. Một số phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của nghề Quản trị nhân sự cần giáo dục cho SVTLH – QTNS trường ĐHHĐ

Trong xã hội có nhiều nghề, làm nghề gì cũng cần phải có đạo đức nghề nghiệp và phải được đào tạo, rèn luyện một cách nghiêm cẩn. Hồ Chí Minh không tách đạo đức ra khỏi chuyên môn, không tách đạo đức ra khỏi một con người cụ thể, trong một nghề cụ thể. Người đòi hỏi phải “hồng thắm, chuyên sâu”, có đức phải có tài, có tài phải có đức.

Hơn bất cứ một nghề nào, công tác quản trị nhân sự là một nghề khó khăn và phức tạp vì đối tượng lao động của họ là con người, có trí tuệ khác nhau, nguồn gốc gia đình, môi trường giáo dục, văn hoá khác nhau, có các mối quan hệ đa dạng và phức tạp đan

xen, tác động qua lại, tổng hoà với nhau. Chính vì vậy mà người làm nghề quản trị nhân sự phải được chọn lựa cẩn thận, họ phải được đào tạo những kiến thức cơ bản về chính trị học, Tâm lí học, Xã hội học, Sinh học, văn hoá ứng xử và nhiều môn học khác của khoa quản trị. Như vậy đạo đức trong chuyên môn là một vấn đề phức tạp, bởi vì không vững về chuyên môn tự nó đã tạo ra sự thiếu hụt, thậm chí sai lầm trong ứng xử đối với tổ chức và con người.

2.3.1. Công tác quản trị nhân sự là một nghề lao động đặc thù, có đối tượng lao động là con người (Tuyển chọn, đào tạo, sắp xếp, sử dụng, đãi ngộ, đánh giá, khen thưởng, xử phạt) vì mục tiêu đã được xác định. Vì vậy, động cơ làm việc là điểm cốt yếu của đạo đức nghề nghiệp của nghề quản trị nhân sự. Nếu dùng người với động cơ đúng vì lợi ích của chung thì nó sẽ trở thành triết lí nhân sinh, thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong mọi hoạt động, ứng xử, đối đãi với người khác của người làm công tác quản trị nhân sự. Người cán bộ quản trị giữ được tính nhân văn, tính công bằng, nghiêm chỉnh, độ lượng và bao dung đối với người khác vì sự nghiệp chung, vì nghĩa lớn. Một chân lí hiển nhiên: Dùng người vì lợi ích chung thì đó chính là đạo đức, là bí quyết thành công của nhà tổ chức.

2.3.2. Tôn trọng con người, trọng những người có năng lực và trung thực, tận tụy với công việc chung là điều nhất thiết phải có của người làm công tác quản trị nhân sự. Như trên đã nói, lao động nghề nghiệp của người làm công tác quản trị nhân sự là làm việc với con người, hoạt động của họ được đánh giá bởi sự phát huy mọi nguồn lực của tổ chức, là xây dựng văn hoá công sở, tạo ra sự đồng thuận, kích thích niềm phấn khích, kêu gọi lòng tự trọng, tự tôn của những người khác. Vì vậy nói theo Hồ Chí Minh để chứng tỏ rằng mình là người trung thực, thẳng thắn, tôn trọng lẽ phải, tôn trọng con người, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của người khác, làm sao để mọi người trong phạm vi mình quản lí tin cậy rằng người làm công tác quản trị nhân sự là đại diện cho “lí lẽ phân minh, nghĩa tình đầy đủ”, biết giải quyết công việc “có lí có tình”, không máy móc, không thành kiến, định kiến... Điềm tĩnh, lắng nghe, khoan dung độ lượng là đức tính cần phải có của người làm công tác quản trị nhân sự. Nhưng để hiểu người thì trước hết phải tự hiểu mình, phải thường xuyên tự nghiêm khắc, tự kiểm điểm, tự đánh giá bản thân và phải tự sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét, đánh giá càng đúng.

2.3.3. Phải giữ vững quan điểm khách quan, toàn diện và phát triển khi đánh giá.

Khi xem xét, đánh giá con người, không chỉ xem ngoài mặt mà phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ... Bác Hồ gọi đó là những cán bộ thật tốt.

Theo chúng tôi, những người làm công tác quản trị nhân sự, nhất là những người làm ở các ban tham mưu cho lãnh đạo cần phải được chọn lựa cẩn thận, cần phải sàng

lộc thật trong sạch. Vì chúng tôi nghĩ rằng người làm công tác quản trị nhân sự phải vì toàn thể, vì lợi ích chung chứ không vì lợi ích riêng cho một số người. Kỉ luật càng nghiêm thì uy tín càng cao. Đó là một điều quan trọng mà người làm công tác quản trị nhân sự phải là người trước tiên nắm vững và thực hiện để làm tốt công tác tham mưu của mình.

2.3.4. Người làm công tác quản trị nhân sự phải có bản lĩnh vững vàng, dũng cảm bảo vệ chân lý, bảo vệ người tốt

Người làm công tác quản trị nhân sự thường bị áp lực từ nhiều phía: Từ cấp trên, thủ trưởng đơn vị, từ sự thân quen, từ lợi ích cá nhân... Người làm công tác quản trị nhân sự là phải có chính kiến, trong sáng, chính trực và trung thành với lí tưởng cách mạng, với nhân dân với nhiệm vụ chiến lược của tổ chức. Dũng cảm và trung thực là đạo đức của người làm công tác quản trị nhân sự, dám bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người bị oan.

Con người ai cũng có khuyết điểm, sai lầm. Người làm công tác quản trị nhân sự họ cũng có đúng, có sai. Vấn đề là ở nơi động cơ, bản lĩnh, trí tuệ, biết lắng nghe, dám nhận khuyết điểm, mạnh dạn sửa chữa.

Có thể khẳng định: Chất lượng của một ngành nghề, tổ chức, doanh nghiệp... yếu tố cơ bản, quan trọng nhất là con người - là chất lượng của đội ngũ cán bộ. Vì vậy sứ mạng của người làm công tác quản trị nhân sự là vô cùng to lớn. Vinh dự và trách nhiệm của người làm công tác quản trị nhân sự càng cao thì đạo đức của họ càng phải đúng đắn và mẫu mực. Họ đang thực sự là những chiến sĩ tham mưu và tiên phong trong sự nghiệp đổi mới vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh của đất nước ta.

2.4. Đề xuất một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS trường ĐHHĐ

2.4.1. Cơ sở để xác định nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS

Nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS cần được xây dựng dựa trên những cơ sở sau đây:

- *Đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục, đào tạo*

Mục tiêu giáo dục, đào tạo nói chung có tác dụng định hướng cho việc xây dựng nội dung giáo dục nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng cho mọi loại hình nhà trường, cho mọi ngành học, bậc học, cấp học. Nói khác đi, nội dung giáo dục chịu sự định hướng cho mục tiêu giáo dục, đào tạo và mặt khác, lại phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

- *Đảm bảo mối quan hệ giữa những giá trị truyền thống và những giá trị hiện đại*

Nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp được xây dựng dựa trên mối quan hệ giữa những giá trị truyền thống và những giá trị hiện đại. Sàng lọc giá trị truyền thống, giữ lại những giá trị đến nay vẫn có ý nghĩa và đồng thời hiện đại hoá chúng. Loại bỏ những giá trị truyền thống đến nay không còn giá trị nữa. Bổ sung những giá trị hiện đại mới được

nảy sinh trong hoàn cảnh đất nước đang đổi mới, đang hoà nhập vào cuộc sống chung của nhân loại.

Nội dung giáo dục phải đảm bảo được mối quan hệ giữa những giá trị dân tộc và những giá trị nhân loại. Duy trì và phát triển những giá trị mang bản sắc dân tộc, bổ sung những giá trị nhân loại nhằm làm phong phú thêm những giá trị dân tộc.

- *Đảm bảo tính đến đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của người được giáo dục*

Khi xây dựng nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cần tính đến những đặc điểm này, nhằm đảm bảo được tính vừa sức trong giáo dục.

- *Đảm bảo tính thực tiễn*

Nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp được xây dựng xuất phát từ các yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội. Đó là yêu cầu của quá trình đào tạo người làm công tác quản trị nhân sự trong nhà trường.

2.4.2. Một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS trường ĐHHĐ.

Trong điều kiện kinh tế xã hội hiện nay, ngoài những nội dung giáo dục trong chương trình, chúng ta cần quan tâm giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS với những nội dung sau:

- *Giáo dục lòng yêu nghề*, thể hiện: Yêu thích công việc, có ý chí vượt qua những khó khăn và thử thách của nghề nghiệp, sẵn sàng nhận công tác ở những nơi khó khăn, gian khổ. Mong muốn cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp mình đã lựa chọn, luôn học hỏi những cái hay, cái mới, tiến bộ trong nghề nghiệp. Luôn phấn đấu để đạt thành đạt trong nghề nghiệp. Trong bất cứ xã hội nào, thiếu lòng yêu nghề, con người khó có thể hoàn thành nhiệm vụ với kết quả cao. Vì vậy nền kinh tế xã hội càng khó khăn và phức tạp, người làm công tác QTNS càng cần phải yêu nghề sâu sắc.

Để giáo dục tình yêu nghề cho sinh viên TLH – QTNS, cần giáo dục cho họ biết thể hiện ở thái độ và lối sống, không tôn sùng chạy theo cuộc sống vật chất tầm thường, biết tôn trọng các giá trị tinh thần, không lợi dụng vị trí nghề nghiệp mưu cầu lợi ích cá nhân, biết đặt lợi ích của tập thể lên lợi ích của bản thân.

- *Giáo dục ý thức học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn*, thể hiện: Học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để học tốt, có động cơ học tập đúng đắn; luôn tự học, tự nghiên cứu; có thói quen học tập cần cù, chăm chỉ và sáng tạo; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, không có tiêu cực trong học tập, tránh bệnh thành tích trong học tập; học tập ở mọi người, mọi nơi, mọi lúc; luôn có ý thức học tập tìm tòi những phương pháp học tập tốt nhất và phù hợp với bản thân; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm học tập với mọi người.

Việc trau dồi ý thức học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì nó giúp sinh viên TLH – QTNS có khả năng chiếm lĩnh và làm chủ tri thức, tạo ra động lực cho sự phấn đấu, vươn lên, tạo ra cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình làm việc. Để giáo dục ý

thức học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn cần giúp sinh viên TLH – QTNS nắm được những đòi hỏi, tính cạnh tranh của nền kinh tế thị trường. Xác định được điều đó, sinh viên sẽ tự đặt ra và thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ của mình.

- *Giáo dục ý thức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng*, thể hiện: Có nhu cầu tự rèn luyện, tự bồi dưỡng, có động cơ tự rèn luyện, tự bồi dưỡng đúng đắn, có phương pháp, biện pháp tự rèn luyện, tự bồi dưỡng; có ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá bản thân; có ý thức phê bình và tự phê bình; có kế hoạch tự rèn luyện, tự bồi dưỡng phù hợp; xác định được mục tiêu tự rèn luyện, tự bồi dưỡng; có ý thức trách nhiệm với bản thân; nghiêm khắc với bản thân, không tự ti, không tự mãn.

Việc giáo dục ý thức cầu tự rèn luyện, tự bồi dưỡng là rất quan trọng. Tự rèn luyện, tự bồi dưỡng sẽ tạo cho sinh viên khả năng tự kiểm tra, tự đánh giá, ý thức phê bình và tự phê bình vì vậy sẽ giúp cho sinh viên “đề kháng” trước những ảnh hưởng tiêu cực của môi trường kinh tế xã hội. Để giáo dục ý thức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng, cần trang bị cho sinh viên cách thức con đường, kỹ năng tự giáo dục và tự rèn luyện, luôn kiểm tra, đánh giá, động viên, khích lệ, uốn nắn quá trình tự giáo dục và tự rèn luyện của sinh viên và cần tạo ra cơ chế và các điều kiện thuận lợi để sinh viên có thể tự giáo dục, tự rèn luyện.

- *Giáo dục tác phong mẫu mực, quan hệ ứng xử tốt*, thể hiện: Mẫu mực trong lời ăn, tiếng nói, gương mẫu trong cuộc sống; nghiêm khắc với bản thân; tác phong chừng mực, tự tin trong giao tiếp; biết tạo lập các quan hệ trong giao tiếp; biết điều khiển, tổ chức giao tiếp; nhạy cảm, tinh tế trong các quan hệ giao tiếp, tôn trọng nhân phẩm của đối tượng giao tiếp; đồng cảm và chia sẻ với đối tượng giao tiếp.

Việc giáo dục tác phong mẫu mực, quan hệ ứng xử tốt là một nội dung rất quan trọng. Vì nó giúp cho sinh viên TLH – QTNS hình thành được tác phong, quan hệ phù hợp với yêu cầu của nghề, không bị ảnh hưởng bởi tác phong, quan hệ từ lối sống tiêu cực của phương Tây. Sinh viên TLH – QTNS là những thanh niên trẻ rất dễ tiếp thu cái mới, lối sống mới, kể cả những thói hư, tật xấu, thói quen không phù hợp với văn hoá dân tộc. Vì vậy giáo dục tác phong mẫu mực, quan hệ ứng xử tốt là nội dung cần chú trọng trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS trong điều kiện kinh tế xã hội hiện nay.

- *Giáo dục tinh thần sẵn sàng nhận công tác ở những nơi khó khăn*, thể hiện: Vui vẻ nhận công tác ở nơi khó khăn và những công việc vất vả; đứng vững trước những thử thách của cuộc sống và nghề nghiệp, chia sẻ những khó khăn với bạn bè, đồng nghiệp nơi công tác; không đòi hỏi thái quá; tìm những biện pháp khắc phục khó khăn trong nghề nghiệp, thương yêu và đồng cảm với bạn đồng nghiệp, biết động viên, khích lệ lẫn nhau trong công việc để vượt qua những khó khăn trong công việc; lối sống giản dị, hoà nhập với mọi người nơi công tác.

Tinh thần sẵn sàng nhận công tác ở những nơi khó khăn phải được xem là một nội dung giáo dục quan trọng trong quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS trong nền kinh tế thị trường, bởi tại những nơi khó khăn rất cần đến thế hệ trẻ. Việc giáo dục tinh thần sẵn sàng nhận công tác ở những nơi khó khăn là sự chuẩn bị tâm lý vững vàng cho sinh viên trước khi ra trường, trước khi nhận công tác.

- *Giáo dục phẩm chất khiêm tốn, lịch sự*, thể hiện: Luôn có ý thức học hỏi tất cả mọi người, không khoe khoang, khoác lác về bản thân, lịch sự trong giao tiếp và cuộc sống, mẫu mực trong lối sống; biết lên án những thái độ thiếu khiêm tốn, mất lịch sự.

Khiêm tốn, lịch sự là phẩm chất quan trọng trong nhân cách của của người làm công tác quản trị nhân sự. Nhờ có phẩm chất này mà họ có khả năng ứng xử đúng mực, tác phong mô phạm. Vì vậy, giáo dục phẩm chất khiêm tốn, lịch sự là một nội dung giáo dục không thể thiếu trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS. Ngày nay thanh niên nói chung, sinh viên TLH –QTNS nói riêng có xu thế muốn khẳng định mình. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp là thái quá, không đúng với thực tế. Chính vì vậy một số thanh niên, sinh viên thường có thói xấu: Huyênh hoang, bốc đồng, ba hoa, khoác lác. Những biểu hiện này là tối kị đối với nghề quản trị nhân sự. Vì vậy ngay từ khi còn học, sinh viên TLH – QTNS phải được chú trọng giáo dục phẩm chất này.

Công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên là một quá trình lâu dài kể từ khi sinh viên vào trường đại học sau đó ra công tác. Chính vì vậy các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp chỉ trở nên bền vững và sâu sắc khi các em trở thành người cán bộ quản trị nhân sự thực thụ và trải nghiệm các hoạt động có tính chất nghề nghiệp.

2.5. Một số biện pháp

Để giáo dục cho sinh viên TLH – QTNS trường ĐHHĐ những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, giúp họ có khả năng lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp như sau:

- *Trên cơ sở đổi mới, bổ sung và hoàn thiện một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp, cần đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.* Theo hướng này có thể như sau:

- + Đổi mới nội dung, cách thức thực hiện công tác giáo dục tư tưởng chính trị gắn với các điều kiện của nền kinh tế thị trường
- + Tổ chức các ngày lễ mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, có khả năng phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên
- + Nêu gương sáng về đạo đức nghề nghiệp
- + Đổi mới, sáng tạo quy trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên
- + Tổ chức các hoạt động đa dạng phong phú, nâng cao khả năng tự giáo dục, tự rèn luyện cho sinh viên.
- + Gắn các nội dung của nền kinh tế thị trường với các nội dung tọa đàm, thảo luận

- *Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thẩm mỹ, phòng chống các tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường và xã hội.*

- *Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục với việc giảng dạy các môn học*

- *Giáo dục truyền thống và định hướng giá trị nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường cho sinh viên.*

- *Tăng cường kiểm tra, đánh giá, khuyến khích sinh viên tự kiểm tra, tự đánh giá.*

3. KẾT LUẬN

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên là một vấn đề vô cùng phong phú và phức tạp. Hơn thế nữa, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật và những biến đổi to lớn của thời đại đã tạo ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để giáo viên và sinh viên phát huy hết khả năng, tiềm năng trí tuệ, hình thành tính năng động, sáng tạo, ý thức phê bình và tự phê bình, biết tự chủ và tự chịu trách nhiệm trước công việc, học tập, lao động. Mặt khác cũng làm cho công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp phải đối mặt với những thách thức mới, đặc biệt là sự suy thoái đạo đức của một bộ phận sinh viên. Vì vậy để giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH- QTNS trường ĐHHĐ đạt được những kết quả mong muốn thì ngoài sự kế thừa và tiếp thu các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam còn cần phải bổ sung thêm một số nội dung giáo dục mới cho phù hợp với xu thế của thời đại.

Người giáo viên, các cấp quản lý cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên TLH – QTNS trường ĐHHĐ. Vì đây là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo sinh viên trong nhà trường và cũng là yếu tố tạo nên giá trị thương hiệu của nhà trường – một yếu tố không thể thiếu trong điều kiện xã hội hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Khắc Chương, *Đạo đức học*, Tr.6 NXB. ĐHSP Hà Nội, 2007.
- [2] Phạm Minh Hạc, *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*. NXB. Chính trị Quốc gia Hà Nội. 1999.
- [3] Trần Đình Huỳnh, *Đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác tổ chức cán bộ*. <http://www.xaydungdang.org.vn>, 5. 2010.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB. Chính trị quốc gia Hà Nội, H.2000, tập 5.
- [5] Trần Tuyết Oanh, *Giáo dục học tập 2*, NXB. ĐHSP Hà Nội, 2008.
- [6] Hoàng Phê, *Từ điển tiếng việt*, NXB. Đà Nẵng, 1998.
- [7] Nguyễn Anh Tuấn, *Những biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*. Thông tin khoa học Trường ĐH Hùng Vương, số tháng 02. 2005.